

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 5 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng, ông Nguyễn Minh Tín.

- T1 ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - T1 ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

**** Bị đơn:*** Chị Đinh Thị L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Đinh Thị L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 11/7/2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống tại tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng

quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến mâu thuẫn không thể hàn gắn. Vợ chồng anh sống ly thân nhiều lần, lần gần đây nhất từ đầu năm 2023 đến nay không ai quan tâm tới ai. Mặc dù đã được gia đình, người thân khuyên can, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh làm đơn xin ly hôn chị L.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đinh Thị L trình bày về điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn như anh T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T đi ngoại tình về ruồng rẫy vợ con, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau, thậm chí đánh chửi nhau và sống ly thân từ khi anh T bỏ nhà đi ngày 12/6/2023 đến nay. Nay anh T xin ly hôn, chị thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, vì các con nên chị không đồng ý ly hôn. Trường hợp anh T cương quyết xin ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Hiện nay chị không mang thai và không nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

Về con chung: Anh T, chị L xác nhận vợ chồng có 04 con chung là các cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 05/12/2007, cháu Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 16/8/2017, cháu Nguyễn Khánh Chi, sinh ngày 01/12/2018 và cháu Nguyễn Thuỳ Dương, sinh ngày 14/10/2022. Khi ly hôn, anh T, chị L thống nhất thoả thuận để chị L trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung và anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L số tiền 1.800.000 đồng/01 con chung/01 tháng đối với 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh Chi và Nguyễn Thuỳ Dương kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu Chi, cháu Dương đủ 18 tuổi, trưởng T, tự lập được.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh T, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), T1 ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, 107; 110; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị L. Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của anh T, chị L: Giao các cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 05/12/2007, cháu Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 16/8/2017, cháu Nguyễn Khánh C, sinh ngày 01/12/2018 và cháu Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 14/10/2022 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng T, lao động tự lập được. Anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị L số tiền 1.800.000 đồng/01 con chung/01 tháng đối với 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh C và Nguyễn Thuỳ D kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu C, cháu D đủ

18 tuổi, trưởng T, lao động, tự lập được. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T phải chịu 150.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã T, huyện D (nay là phường T), thị xã D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2003 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thậm chí xảy ra cãi chửi, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, sống ly thân bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã kiên trì tổ chức hòa giải nhưng tại phiên hoà giải các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã trình bày trên. Nay anh T xin ly hôn, chị L không đồng ý ly hôn nhưng từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay các đương sự không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, vợ chồng vẫn sống ly thân từ năm 2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử ly hôn giữa anh T và chị L là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh T, chị L xác nhận vợ chồng có 04 con chung là các cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 05/12/2007, cháu Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 16/8/2017, cháu Nguyễn Khánh C, sinh ngày 01/12/2018 và cháu Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 14/10/2022. Khi ly hôn anh T, chị L thoả thuận để chị L trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung và anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L số tiền 1.800.000 đồng/01 con chung/01 tháng đối với 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh C và Nguyễn Thuỳ D kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu C, cháu D đủ 18 tuổi, trưởng T, tự lập được là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107; 110; 116; 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị L.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, khi ly hôn giao chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung là các cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 05/12/2007, cháu Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 16/8/2017, cháu Nguyễn Khánh C, sinh ngày 01/12/2018 và cháu Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 14/10/2022 kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng T, tự lập được. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L số tiền 1.800.000 đồng/01 con chung/01 tháng đối với 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh C và Nguyễn Thuỳ D kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu C, cháu D đủ 18 tuổi, trưởng T, tự lập được. Anh T, chị L được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Chị L và các T viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai số 0001061 ngày 04/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm; anh T có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND phường T;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tươi